



Cuốn Chiếu Việt Nam

## **KHI ĐỊCH MINH THÁO CHẠY**

### **Phần III - Chương 10**

#### **Lúc tụy t vong**

"Hiện nay tình hình Miền Nam VN có vẻ như là Bắc Việt có thể sẽ không mất cuộc tấn công công suất, toàn quốc... mấy tháng sắp tới, chắc là ta sẽ thấy mặt sẽ cao đi lên về phía Bắc Việt, chỉ lúc này thì tôi không thấy có thể xảy ra mất cuộc tấn công lớn, toàn quốc, vài mớ c đờ nhè hời năm 1972"(1).

Đó là lời tuyên bố của Tổng trưởng quốc phòng James Schlesinger ngày 14 tháng Giêng, 1975 sau khi Pháo đài Long thất thủ. Như thế thì rõ ràng là ông đã có ý giảm nhẹ tầm mức quan trọng việc mất đi của một thành phố ưu tiên trong suốt 15 năm chiến tranh.

Trái với điều ưu nghi ngờ của giới truyền thông, Sài Gòn và Washington không hề ngạc nhiên khi cuộc tấn công mùa Xuân 1975 xảy ra. Tin tức tình báo cũng như đánh giá về khả năng này được thông báo đầy đủ cho phía Hoa Kỳ từ cuối năm 1974 qua nghi ngờ.

Ngày sáu tháng 12, 1974, một phiên họp mật tại Dinh Địch lập về tình hình quân sự đã đi đến kết luận là năm 1975 sẽ mất cuộc tấn công tấn công vài mớ c đờ 1972, đi tới cao đi lên vào tháng 10, 1975 lúc có báo cáo Tổng trưởng Việt Nam, rồi kéo dài tới 1976 là năm báo cáo tới Hoa Kỳ. Sau đó, ông Thiệu đã liên tục nói trước về ông Martin về khả năng này. Bộ Tổng tham mưu thì thông báo qua tướng Homer Smith, chỉ huy cơ quan Quốc phòng Mỹ DAO ở Sài Gòn (thay tướng John Murray). Tổng trưởng Trần Văn Đôn, lúc đó là Phó Thủ tướng cũng đã qua Mỹ gặp Thủ tướng quốc phòng William Clements để nói về nguy cơ sắp tới.

"Địch lo, sẽ không có tấn công đâu; về lời, chúng tôi còn đây cơ mà", ông Clements trấn an (2). Khi tướng Murray mãn nhiệm, ông cũng đã báo cáo chi tiết về quân sự, khí giới, tiếp vận hùng hậu của quân đội Bắc Việt tại miền Nam. Ông đã cảnh giác Ngũ Giác Đài về cuộc chiến khốc

liēt s x y ra trong năm 1975.

Th y phía Hoa k không có ph n ng gì v v Ph c Long, i còn gi m nh t m quan tr ng, ông Thi u vi t thêm l i b c th đ ngày 24 và 25 tháng Giêng, 1975 đ nói rõ ràng v nguy c s p t i và yêu c u thêm quân vi n. Ngày 26 tháng hai, khi cu c tri t thoái thē th m t Pleiku còn ch a k t húc, ông Ford tr i. Nh ng l n này ông ch nói chung chung, ki u đ i b i cho xong chuy n (xem Ch ng 9).

**Sau i nh rút Pleiku**

Ngày 20 tháng Ba, chúng tôi nh n đ c m t cú đ i n tho i vào sáu gi sáng. "Anh đ n g p t i lúc tám gi đ c không? R i ăn sáng luôn th ", tiēng ông Thi u t bēn kia đ u giây nói. S m nh th này là ch c có gì g p đây? Tôi nghĩ. T i n i t i th y m t bàn ăn nh kê sát c a s trên hành lang l u ba, đ a đ i m ông cho r ng không b CIA nghe lén. Chuy n gì bàn v n phòng ông hay phòng h p là hay b nghe lén. Có l n m t ng i b n M Toà đ i s k vài chuy n ti u l m t i đ i nghe chính ông Thi u nói cho vui trong lúc u ng cà phê gi i lao. "Sao ông bi t hay v y?" t i h i ông ta. "Chúng t i bi t h t", ông không ng n ng i tr i.

Khi ng i i giúp vi c r i xa bàn, ông Thi u nghiêm gi ng nói: "Tôi nghĩ r ng n i m t vài ngày t i, tình hình s tr m tr ng h t s c mau l ". R i ông nói qua cho t i hay tình hình m t tr n: năm trong b y s đoàn tr b B c Vi t đ i vào t i Mi n Nam. Nh v y t ng c ng là 19 s đoàn trang b đ y đ v i g n m t ngàn xe tăng và tr ng pháo. H m qua xe tăng B c Vi t đ i v t sông Th ch H n đánh chi m Qu ng Tr và b t đ u pháo kích Hu . Ông không nói gì t i v rút Pleiku và nh ng cu c h p m i đây v i Th t ng Khiēn, Đ i t ng. Trung t ng Quang, Trung t ng Tr ng, và Thi u t ng Phú. Lúc t i b t đ u ăn t o ph thì ông l y bút ra vi t trên l trang gi y. Đ ng nh là đ thuy t ph c chính b n thân mình, ông vi t xu ng:

- Quy n l i qu c gia;
- Quy n l i cá nhân;
- Đ a v chính tr .

T i hi u ngay là ông đang làm m t tính toán đ đ i t i m t hành đ ng nào đó.

Sát c nh b n ch "quy n l i qu c gia", ông vi t xu ng s 1;

C nh m y ch "quy n l i cá nhân" ông phê ch O (ch O "phi" có nghĩa là "không");

C nh m y ch "Đ a v chính tr " cũng ch O

Vi t xong m y hàng trên, ông nhìn đ i nhìn l i m y ch v a m i vi t. T i không bi t ông đang tính toán chuy n gì. Lúc đó đ b t đ u có nh ng ch ng đ i m nh m đ i v i cá nhân ông t i nhi u phía k c t i Qu c h i. Ông im b t vài phút, sau đó nhìn t i và nói: "S s ng còn c a qu c gia đòi mình ph i x l áng, vì th mình ph i đ t v i Hoa k câu h i "oui ou non" (có hay không) bu c h ph i đ t khoát còn mu n giúp hay không?

Mình không th ch i lâu h n đ c n a. R i đây s quá mu n. Gi th không còn m t lý do nào khác ngoài s s ng còn c a qu c gia, lúc này t i s ph i làm gì đ Hoa k không th dùng cái l p lu n là "s đ r i" đ l y c mà b o t i r ng "Sorry, it is too late to intervene..." (R t t i c, đ i quá mu n đ can thi p).

Tr c đó t i có đ c ông cho xem m t vài th c a Nixon và Ford. Lúc này đ đ n lúc tuy t v ng, ch c là m t trong nh ng đ i u ông đang tính toán và mu n h i ý ki n t i xem nēn s đ ng nó nh th nào. T i li n n m l y c h i và đ ngh ông nēn công b ngay m y b c th m t, b ng cách này hay cách khác. T i trình bày là n u có m t vài chính tr gia quay qu t thì ng i dân M trung bình l i là ng i l ng thi n, đ t cao giá tr c a công b ng, công lý. Và vì v y, ông ph i tranh th th ng v i nhân dân Hoa k , qua đ u ông Ford. N u dùng nó trong m t k ho ch v n đ ng vi n tr cho h p lý, kèm theo nh ng v n đ ng (lobby) qua báo chí, các đ i truy n hình, ph ng v n, h p báo v.v... thì có th l y ngay đ c ph n nào ph n ng thu n l i

cả nhân dân Mỹ, và vì thế Quốc hội sẽ có thái độ thu hẹp lại hơn về vấn đề vi phạm nhân quyền. Tôi đã nghĩ nên mua giấy phát sóng cả một thời gian trước hình ảnh ông trình bày nói chuyện với nhân dân Hoa Kỳ, trình bày những điều chắc chắn ông với Tổng thống Nixon. Lúc đó, tôi nghĩ tôi đi đài truyền hình ABC vì có quen biết ông Frank Mariano cả đài này.

Thời những ông chưa mua thời báo một những tin cả Tổng thống Mỹ. "Tôi không mua những gì Mỹ có pretext (cái cớ) để trở ngón tay vào mặt tôi". Tuy nhiên ông bàn tôi vì cớ để nhúng tay vào thông điệp SOS (cấp cứu) tôi ông Ford, yêu cầu can thiệp và yểm trợ. "Tôi vốn cho là ông Ford còn có thể làm được một cái gì nếu ông ta thực sự hiểu rõ tình hình". Khi tôi trở về đất, ông nói: "Vấn đề là mình có quyền đòi hỏi. Tôi chỉ có thể đòi ông trả nợ thôi. Trách nhiệm là của ông ta".

Hai ngày sau, ngày 22 tháng Ba, 1975, Tổng thống Thiệu Trị ủy nhiệm một buổi họp với Chủ tịch Thượng viện Trần Văn Lâm và Chủ tịch Hội Việt Nam Nguyễn Bá Cẩn. Ông Bức và tôi cũng tham dự. Ông Thiệu trình bày câu hỏi là "Chúng ta đã tới cái lúc cần tàu ráo máng gì cả ta với Hoa Kỳ chưa? Bây giờ có phải là lúc la liệt om xòm lên chưa?" Đa số đều đồng ý rằng đã đến lúc phải dùng đến những sách cuội cùng này: Miền Nam không nên công khai buốt cả Hoa Kỳ những trong tình huống tiếp xúc riêng phải có thúc bách vì nhân quyền, phải đòi gọt gao để sau này những gì Mỹ sẽ không thể nói được là đã quá muộn, vì nhân quyền cũng chẳng ích gì. "Còn đi với nhân dân Mỹ thì sao", ông Thiệu tiếp tục, "Có cách nào nói được với họ không? Chính cá nhân tôi hay là cấp lãnh đạo Quốc hội phải nghĩ thích cho nhân dân Mỹ?"

Ngoại trừ ông Bức đồng ý: "Nên làm kín đáo, không nên công khai. Mình đâu muốn buốt cả là can thiệp vào nội bộ Hoa Kỳ".

Tôi đây, Tổng thống Thiệu nói thêm rằng hỏi sáng, Đệi Sĩ Martin có đến thăm và khuyên ông nên "vấn đề âm thầm với Tổng thống Ford". Martin thêm rằng bây giờ là lúc Quốc hội Mỹ sẽ chấp nhận Phức Sinh, cho nên có yêu cầu vì nhân quyền cũng không được cớ xét. Bức và y: "Tôi bây giờ tôi lúc đó (sau Phức Sinh), mình sẽ âm thầm làm việc với nhau".

**Trần an lạc cuối**

Đang khi ông Thiệu cần nhắc xem nên làm gì thì Đệi Sĩ Phức Sĩ Washington lại chuyển đến một lá thư của ông Ford gửi cho ông Thiệu. Lá thư tới Sài Gòn ngày 23 tháng Ba. Đó là liên lạc trực tiếp cuối cùng của Tổng thống Hoa Kỳ với Miền Nam. Chức là ông Ford muốn nâng tinh thần ông Thiệu. Và làm như vậy chỉ hơn ba tuần trước khi có lệnh "yêu cầu Đệi Sĩ (Martin) xúc tiến cho nhanh việc di tản những công dân Mỹ ra khỏi Việt Nam" (xem Chương 14).

Nhìn lại lịch sử, tôi nghĩ rằng có thể bước tiếp cùng này chỉ nhằm trấn an ông Thiệu để ông khỏi la liệt lên. Đều có gì bằng một mã tin Mỹ và gửi mã tin Sài Gòn, thế để như sau:

**White House**  
**Ngày 22 tháng Ba, 1975**  
**Thưa Tổng thống,**

Cuộc tấn công hiện nay của Bắc Việt chống lại quý quốc thật vô cùng xáo trộn khi riêng cá nhân tôi lo âu. Theo quan điểm của tôi, thì cuộc tấn công của Hà Nội tiếp tục ngừng cho một số việc không kém gì sự huỷ bỏ Hiệp định Paris bằng vũ lực.  
"Biến chuyển này mang theo không hiểu quố nghiêm trọng nhất cho cả hai dân tộc chúng ta. Đệi Sĩ Ngài và nhân dân Ngài thì đây là lúc hy sinh lớn nhất, nó sẽ quyết định chính sự phồn phú quốc. Tôi tin tiếp tục rằng đệi sĩ quyền lãnh đạo của Ngài, quân lực và nhân dân Việt Nam công hoà sẽ tiếp tục công cuộc báo vệ kiên trì chống lại và xâm lược của mình này. Tôi cũng tin tiếp tục chống

ch&#228;n r&#228;ng n&#228;u c&#228; đ&#228;ng c&#228; s&#228; y&#228;m tr&#228; b&#228; t&#228;u c&#228; b&#228;n ngo&#228;i v&#228;o th&#228;i quý qu&#228;c s&#228; th&#228;ng th&#228; trong cu&#228;c đ&#228;u tranh gi&#228;nh quy&#228;n t&#228; quy&#228;t c&#228;a m&#228;nh.

"Ri&#228;ng đ&#228;i v&#228;i Hoa k&#228; th&#228;i v&#228;n đ&#228; c&#228;ng kh&#228;ng k&#228;m ph&#228;n c&#228;p b&#228;ch.

"Khi hành đ&#228;ng nh&#228; th&#228; này, Hà N&#228;i đ&#228;ng tìm c&#228;ch hu&#228; đ&#228;i t&#228;t c&#228; nh&#228;ng g&#228;i m&#228; ch&#228;ng ta đ&#228; ch&#228;i n&#228; đ&#228;u đ&#228; thành đ&#228;t, v&#228;i ph&#228;i t&#228;n v&#228;o c&#228;ng to l&#228;n, su&#228;t m&#228;i n&#228;m qua!

S&#228; quy&#228;t t&#228;m c&#228;a Hoa k&#228; đ&#228; y&#228;m tr&#228; m&#228;t ng&#228; i b&#228;n đ&#228;ng b&#228; c&#228;c l&#228;c l&#228;ng (B&#228;c Vi&#228;t) v&#228;i v&#228; kh&#228;i h&#228;ng m&#228;nh t&#228;n c&#228;ng, hoàn to&#228;n vi ph&#228;m m&#228;t tho&#228; i c&#228; qu&#228;c t&#228; (đ&#228; đ&#228;ng c&#228; ký k&#228;t) long tr&#228;ng, là m&#228;t đ&#228;u h&#228;t s&#228; c&#228;n thi&#228;t.

"Ri&#228;ng t&#228;i, t&#228;i quy&#228;t t&#228;m r&#228;ng Hoa k&#228; s&#228; đ&#228;ng v&#228;ng sau l&#228;ng Vi&#228;t nam c&#228;ng ho&#228;a trong gi&#228; phút t&#228;i quan tr&#228;ng này. V&#228;i m&#228;c đ&#228;ch t&#228;n tr&#228;ng nh&#228;ng b&#228;n ph&#228;n c&#228;a Hoa k&#228; trong t&#228;nh th&#228; này, t&#228;i đ&#228;ng theo d&#228;i nh&#228;ng bi&#228;n chuy&#228;n v&#228;i ch&#228; t&#228;m cao đ&#228; nh&#228;t v&#228; đ&#228;ng kh&#228;n c&#228;p tham kh&#228;o ý ki&#228;n c&#228;c c&#228; v&#228;n c&#228;a t&#228;i v&#228; nh&#228;ng hành đ&#228;ng m&#228; t&#228;nh th&#228; c&#228; th&#228; đ&#228;i h&#228;i v&#228; ph&#228;p lu&#228;t cho ph&#228;p. V&#228; vi&#228;c cung &#228;ng vi&#228;n tr&#228; quân s&#228; đ&#228;y đ&#228; cho quân đ&#228;i Ng&#228;i, xin Ng&#228;i y&#228;n t&#228;m là t&#228;i s&#228; c&#228; t&#228;m n&#228; l&#228;c đ&#228; tho&#228; m&#228;n nh&#228;ng nhu c&#228;u v&#228;t ch&#228;t c&#228;a Ng&#228;i trên chi&#228;n tr&#228;ng.

Tr&#228;ng c&#228; khi ch&#228;m đ&#228;t, t&#228;i xin đ&#228;ng c&#228;nh c&#228; l&#228;i m&#228;t l&#228;n n&#228;a lòng c&#228;m ph&#228;c li&#228;n t&#228;c c&#228;a t&#228;i đ&#228;i v&#228;i quy&#228;t t&#228;m c&#228;a Ng&#228;i v&#228; đ&#228;i v&#228;i s&#228;c b&#228;n b&#228; v&#228; s&#228; anh đ&#228;ng c&#228;a nh&#228;n d&#228;n Vi&#228;t nam c&#228;ng ho&#228;a".

Kính th&#228; ,

(k&#228;i) Gerald R. Ford

T&#228;ng th&#228;ng Thi&#228;u g&#228;ch đ&#228;ng i nhi&#228;u đ&#228;ng n: "Quy&#228;t t&#228;m c&#228;a Hoa k&#228; &#228;ng h&#228; m&#228;t ng&#228; i b&#228;n", "M&#228; s&#228; đ&#228;ng v&#228;ng sau VNCH trong gi&#228; phút t&#228;i quan tr&#228;ng này", "t&#228;n tr&#228;ng nh&#228;ng b&#228;n ph&#228;n c&#228;a Hoa k&#228; trong t&#228;nh th&#228; này", v&#228; "t&#228;i s&#228; c&#228; tìm m&#228;i n&#228; l&#228;c đ&#228; tho&#228; m&#228;n nh&#228;ng nhu c&#228;u v&#228;t ch&#228;t c&#228;a Ng&#228;i trên chi&#228;n tr&#228;ng". Th&#228; nh&#228;ng, dù là nói t&#228;i "quy&#228;t t&#228;m &#228;ng h&#228;" này kia, ng&#228; i th&#228;o b&#228;c th&#228; đ&#228; kh&#228;n kh&#228;o g&#228;i v&#228;o m&#228;y ch&#228; : "(t&#228;i) đ&#228;ng kh&#228;n c&#228;p tham kh&#228;o ý ki&#228;n c&#228;c c&#228; v&#228;n v&#228; nh&#228;ng hành đ&#228;ng m&#228; t&#228;nh th&#228; c&#228; th&#228; đ&#228;i h&#228;i v&#228; ph&#228;p lu&#228;t cho ph&#228;p".

Ông Thi&#228;u ch&#228; th&#228; cho t&#228;i g&#228;p r&#228;t so&#228;n m&#228;t lá th&#228; g&#228;i T&#228;ng th&#228;ng Ford. Ông ghi xu&#228;ng nh&#228;ng đ&#228;ng m&#228; ch&#228;nh đ&#228; t&#228;i vi&#228;t l&#228;i b&#228;ng ti&#228;ng Anh. Trong b&#228;n đ&#228; th&#228;o l&#228;n đ&#228;u, t&#228;i m&#228; th&#228; chi ti&#228;t v&#228; t&#228;nh h&#228;nh suy s&#228;p nhanh chóng t&#228;i Mi&#228;n Nam, v&#228; v&#228;o lúc đ&#228; tr&#228;ng c&#228;ng lu&#228;n, trong c&#228;c gi&#228;i ch&#228;c c&#228; Washington kh&#228;ng ai ch&#228; r&#228;ng t&#228;nh h&#228;nh đ&#228; nguy ng&#228;p.

**H&#228; s&#228; m&#228;t l&#228;n Đ&#228;c L&#228;p**

Trong lúc t&#228;i đ&#228;ng so&#228;n th&#228; th&#228; Đ&#228;i tá Đ&#228;c, m&#228;t sĩ quan tu&#228; vi&#228;n c&#228;a T&#228;ng th&#228;ng Thi&#228;u t&#228;i nh&#228;a v&#228; mang theo m&#228;t phong bì l&#228;n ngo&#228;i kh&#228; , n&#228;ng, c&#228;ng k&#228;nh v&#228; dán kín. Bên trong phong bì là m&#228;t t&#228;p gi&#228;y r&#228;i đ&#228;ng trong bì&#228; đ&#228;n: đ&#228; là t&#228;p H&#228; s&#228; m&#228;t Đ&#228;c L&#228;p, g&#228;m t&#228;t c&#228; nh&#228;ng th&#228; t&#228;n trao đ&#228;i gi&#228;a VNCH v&#228; HK trong th&#228;i gian trên ba n&#228;m qua. T&#228;i đ&#228;ng c&#228; th&#228; c&#228;a T&#228;ng th&#228;ng là dùng t&#228;p h&#228; s&#228; này đ&#228; so&#228;n th&#228;o lá th&#228; cho ông.

Tr&#228;ng c&#228; đ&#228; ít lâu, v&#228;o đ&#228;u tháng ba, t&#228;i đ&#228; c&#228; đ&#228;p đ&#228;ng c&#228; coi ph&#228; b&#228;n c&#228;a m&#228;t vài lá th&#228; l&#228; t&#228;, nh&#228;ng ch&#228;a bao gi&#228; đ&#228;ng c&#228; đ&#228;ng to&#228;n b&#228; t&#228;p h&#228; s&#228; , g&#228;m c&#228;c th&#228; c&#228;a T&#228;ng th&#228;ng Nixon, T&#228;ng th&#228;ng Ford, v&#228; hàng ch&#228;c lá th&#228; c&#228;a T&#228;ng th&#228;ng Thi&#228;u, x&#228;p theo th&#228; t&#228; th&#228;i gian.

Th&#228;c khuya đ&#228; đ&#228;ng h&#228;t t&#228;p h&#228; s&#228; đ&#228; , đ&#228;u làm t&#228;i chú ý tr&#228;ng c&#228; h&#228;t là đ&#228;ng th&#228; y nh&#228;ng ng&#228;n t&#228; c&#228; th&#228; nói là "t&#228;n b&#228;o".

Tr&#228;ng c&#228; đ&#228; y, trong c&#228;ng v&#228; m&#228;t gi&#228;o s&#228; đ&#228;i h&#228;c, t&#228;i c&#228; t&#228;ng là l&#228;nh đ&#228;o c&#228;c c&#228;ng qu&#228;c lu&#228;n lu&#228;n c&#228; nh&#228;ng ng&#228;n t&#228; ngo&#228;i giao, nh&#228; nh&#228;ng. N&#228;u c&#228;n đ&#228;ng , th&#228;i s&#228; dùng m&#228;t th&#228; ng&#228;n t&#228; gi&#228;n ti&#228;p nào đ&#228; , ch&#228; đ&#228;u c&#228; "nói to&#228;c móng heo". Đ&#228;ng t&#228;p h&#228; s&#228; x&#228;ng t&#228;i m&#228;i h&#228;c đ&#228;ng c&#228; bài h&#228;c ch&#228;nh tr&#228; khá ph&#228; ph&#228;ng &#228; h&#228;u tr&#228;ng!

Đi u làm tôi ng c nhiên th hai là th y rõ s ch t ch và và quan tr ng c a nh ng b o đ m mà T ng th ng Nixon đã đ a ra đ đ i chắc v i VNCH. So sánh nó v i nh ng gì đã và đang x y ra, tôi th y rõ s gian trá và b i c. Đi u này th t khác xa nh ng kinh nghi m trong bao nhiêu năm c a b n thân tôi sinh ho t trong xã h i M (t 1958). Qua i s ng h ng ngày trong giao t , mua bán, ng i M nói chung là r t l ng thi n, xõng ph ng. T khi còn đ i h c, tôi th y sinh viên M th ng không nói đ i, ho c là "cóp" bài hay gian l n trong lúc thi. Thí d nh đ i H c Virginia, có m t truy n th ng g i là "h th ng danh đ ", (Honor System): th nh tho ng giáo s cho sinh viên mang bài thi v nhà làm. Quan sát anh b n M cùng phòng, cũng nh nhi u sinh viên khác, tôi th y ít khi nào h m sách ra xem hay làm bài chung v i nhau. Khi đi mua đ đ c đem v dùng, m y hôm sau n u th y không t t hay không v a ý, v n có th mang tr l i, ho c đ i cái m i. Đa s ng i M th ng không l m đ ng l thói này.

M t suy nghĩ khác trong tâm trí tôi lúc đó là v phong cách làm vi c không đ c h u hi u v phía VNCH. Nh ra, sau Hi p đ nh Paris, t t c nh ng văn ki n h u tr ng bang giao Vi t - M đã ph i đ c nghiên c u k l ng, bàn b c, r i đ a ra nh ng ph ng th c hành đ ng cho thích h p. Giá nh Chính ph Sài gòn khai thác h s này vào năm 1973 thì còn có hy v ng ph n nào. Vào th i đ i m đó, sau khi T ng th ng Nixon đã rút h t quân và mang đ c tù binh v , Qu c h i M v n còn đôi chút thi n c m v i Mi n Nam (3). Đ ng này, ch có m t cu c h p vài ngày t i San Clemente gi a hai T ng th ng (tháng 4, 1973) và sau đó ch có m t "thông cáo" nói t i vi c Hoa k s ti p t c y m tr Mi n Nam, chung chung nh v y thôi. T ng th ng Thi u đã không bàn đ nh gì thêm v i H i đ ng T ng tr ng cũng nh chia s v i Qu c h i. T i Qu c h i, năm 1974, ông Tr n Văn L m là Ch t ch Th ng Vi n. Lúc tr c ông là T ng tr ng ngo i giao, và là ng i ký Hi p đ nh Paris, nh v y ông đã bi t đ y đ v nh ng tài li u này. V i ch c v m i c a ông bên l p pháp, ông đã có th liên l c th ng v i Qu c h i Hoa k đ đ a ra v n đ , dù có th b Kissinger ch ng đ i.

Năm 1973 và 1974, đôi khi Eric Von Marbod có h i tôi là có nh ng b ng ch ng nào v vi c ông Nixon hay Kissinger h a h n gì v i T ng th ng Thi u không? Marbod đã mu n có d ki n đ đ a cho c p trên c a mình là Schlesinger. Ông này có th dùng nó khi lên Qu c h i đi u tr n v vi n tr . Sau ngày s p đ , có l n tôi h i T ng th ng Thi u v vi c này thì ông tr l i: "N u h (Chính ph Nixon, Ford) mu n giúp mình thì t h ph i thông báo cho Qu c h i h i bi t; n u mình ti t l , h s vin vào đó mà nói mình b i c". Phía Hoa k đã luôn luôn đ n ông ph i gi bí m t m i trao đ i v n b n (ngay lúc Kissinger đ a b n th o Hi p đ nh Paris cho ông Thi u h i tháng 10, 1972, ông ta còn đ n là "Ph i gi h t s c bí m t", nh ng ông Thi u đã tr l i th ng là "ít nh t tôi cũng ph i đ a cho H i đ ng an ninh xem").

**Khi u n i t i l ng tâm Hoa k**

Trong b n d th o th g i cho T ng th ng Ford, tho t đ u tôi mô t chi ti t v tình hình suy s p nhanh chóng ngoài m t tr n, v t i Washington lúc y, T ng tr ng qu c phòng đang nói là không có m t kh ng ho ng quân s nào i Vi t nam! Trong kho ng th i gian so n th o lá th , thì m t tr n đã suy s p nhanh chóng. M t b n th o v a vi t xong, tình th đã l i thay đ i, khi n nó tr thành l i th i. Nh p bi n chuy n c a th i gian có th trông th y ngay tr c m t.

Sau khi nh n đ c th T ng th ng Ford vi t ngày 22 tháng 3, ông Thi u quy t đ nh nói m nh, đòi M y m tr b ng quân s. Ông ch th cho tôi "đ ng báo cáo chi ti t v tình hình, mà cũng đ ng nói gì t i xin quân vi n 300 tri u đô la n a". Bu i chi u ngày 24 tháng 3, b n th o chót đ c trình cho ông, có đ o n m đ u: "Th a T ng th ng, lúc lá th này t i tay Ngài, thành ph Hu có l đã b b ng , và r t có th chính Sài gòn cũng đang b đe do".

Sáng hôm sau, Hu b b ng th t. Ông Thi u xoá câu m đ u g c đi nh ng câu dài dòng. Đ c b n th o, ông ch a và vi t l i yêu c u can thi p b ng quân s và tăng quân vi n.

Nguyên văn củi cùng nh sau:

Ngày 25 tháng 3, 1975

Kính gửi Tổng thống Gerald Ford

Toà Bạch Cung

Thưa Tổng thống,

Xin cảm ơn Ngài về bức thư ngày 22 tháng 3, 1975 của Ngài.

Trong lúc tôi viết bức thư này cho Ngài thì tình hình quân sự tại Nam Việt nam đang hết sức khốn trởng, và cảm giác qua lại càng trởm trởng hơn.

Số bất quân bình trong cán cân lực lượng của hai bên đã nghiêng hẳn về phía quân Bắc Việt, cũng như những lợi ích mà chúng thu thập được trong hai năm qua, đã đưa tới tình trởng khốn trởng hơn nay, nhất là tại Vùng 1 và Vùng 2 Chi&n thu&t, như Ngài hẳn đã biết. Những áp lực nặng nề đang đè xuống tất cả phần còn lại của lãnh thổ quốc gia. Chúng tôi, và chính Sài Gòn cũng đang bị đe dọa.

Bởi vậy, nếu không có những biện pháp cần mnh và mau chóng về phía Ngài để tái lập số quân bình lực lượng thì chúng tôi sẽ khó mà ngăn chặn số tiến quân của các lực lượng Cộng sản, để giữ vững phòng tuyến hữu duyên lực lượng xâm lăng.

Ý của Hà Nội là dùng Hiệp định Paris để thôn tính miền Nam bằng quân sự thì chúng tôi đã biết rõ ngay từ lúc còn đang thảo luận thoả hiệp này.

Chc Ngài còn nhớ chúng tôi đã ký (Hiệp định này) không phải vì chúng tôi ngây thơ tin tưởng thiện chí của kẻ thù, mà chỉ vì chúng tôi đã tin tưởng vào lợi ích cam kết long trọng của Hoa Kỳ là số bất về hoà bình tại Việt nam.. Theo những lợi ích cam kết vững chắc lúc này, chúng tôi đã được hứa hẹn là Hoa Kỳ sẽ trở đưa thổ lòng và mạnh mẽ khi có bất cứ vi phạm Hiệp định nào của đối phương.

Chúng tôi coi những lợi ích cam kết đó là bổo đảm quan trọng nhất cho Hiệp định đình chiến.

Chúng tôi tin vào cam kết đó là tại quan trọng cho số sống còn của chúng tôi.

Thưa Tổng thống,

"Trong giờ phút hết sức khốn trởng này, lúc mà sinh mệnh của miền Nam đang lâm nguy và hoà bình đang bị đe dọa nghiêm trọng tôi xin long trọng yêu cầu Ngài thi hành hai biện pháp cần thiết sau đây:

Ra lệnh cho phi cơ B-52 can thiệp trong một thời gian ngắn những mãnh liệt xuống những nơi tập trung quân và căn cứ hữu của đối ch trong lãnh thổ Miền Nam Việt nam, và cung cấp những kh&n cấp cho chúng tôi những phương tiện cần thiết để ngăn chặn và đẩy lui cuộc tấn công.

"Chỉ có hai hành động này mới có thể chặn đứng được kẻ thù kh&i xé nát những mnh giới còn lại của Hiệp định Paris.

Thưa Tổng thống,

"Mặt khác, tôi muốn kêu gọi Ngài, kêu gọi đ&n uy tín của chính sách ngoại giao Hoa Kỳ, và nhất là khiêu khích tâm của nhân dân Hoa Kỳ.

Tôi đã rất ph&n khi thấy vào lúc m&i nh&m chc Tổng thống, chính Ngài đã mau chóng tái xác nhận những bổo đảm cũng như tiếp tục chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ (đ&i với Việt nam) và minh đ&n hi&u lực của những cam kết hi&n hữu. Tôi tri ân Ngài về việc Ngài (đã nói, rõng số) quy&t tâm tôn trọng hoàn toàn những cam kết đó trong nh&m kc của Ngài. Như Ngài đã nh&n đ&nh tho&t đúng, những bổo đảm này đ&c biết thích hợp với (tr&ng h&p) Việt nam công hoà.



Nhiều người hỏi quần chúng dân Việt nam sau này được sống trong tự do không biết Bác Việt thế nào rồi sống mang ơn và nhúng hành động kẻp thối của Ngài và lòng kiên trì của dân tộc Hoa Kỳ vĩ đại.

Trân trọng,

Nguyễn Văn Thiệu

Tổng thống Việt nam cộng hòa

Sau khi ông Thiệu chữa xong, tôi sang phòng Đại Tá Cơm, chánh Văn phòng của Tổng thống, và dặn ông cho đánh máy ngay rồi mời Đại tá M sang trao càng sớm càng hay. Tôi vào ra khỏi phòng Đại tá Cơm mới là đã quên chữa cảm ơn ông Ford và lá thư ngày 22 tháng 3. Có lẽ là vì nó chưa có gì đáng nói. Nhưng tôi vội quay lại, ghi vào bản thảo và dặn ông C thêm câu cảm ơn cho lịch sự. (tôi viết: add "Thank you for your letter of March 22nd"). Lúc đó Đại tá Martin đã đi Mỹ về nên đưa vào giờ chót. Phó Đại tá Wolfgang Lehmann sang nhận thư. Ông Thiệu nói chuyện sơ với ông Lehmann và trao cho ông xem bức thư của cựu cuội cùng của VNCH.

Lehmann nói vài câu qua loa giờ thích sống sống mới của Đại tá Martin. Bức thư mới giờ ng nghẹn ngào, ông hỏi "Tôi sẽ chuyển ngay thư này". Ông vội về Tòa Đại sứ và bức thư mới được gửi đi ngay sau đó.

### **Một chút ân tình**

Nhưng được thư ông Thiệu, Tổng thống Ford không hỏi âm hưởng làm mới nghĩa của tình người cho một chút ân tình. Trong Hồi ký (1979) ông viết lại như sau:

"Chiều ngày 25 tháng 3 (ngày 26 giờ Sài Gòn), tôi họp với các ông Kissinger, Scowcroft, Martin và tướng Weyand, Tham mưu trưởng Lực lượng. Mọi người đều biết là tình hình Miền Nam rất trầm trọng nhưng không ai biết nó nguy hiểm như thế nào. Tôi yêu cầu ông Weyand bay sang Sài Gòn sớm nhất có thể, để đưa một tuấn rừ mang với một báo cáo đầy đủ".

Biết rằng "Chuyện ai biết nó nguy hiểm như thế nào", Tổng thống Ford hoàn toàn không đưa thư gì đến những cựu cựu khốn khổ của Tổng thống và Chủ tịch Quốc hội VNCH (xem Chương sau). Ông Martin về Sài Gòn từ Washington sau khi họp nhiều lần với ông Thiệu, cũng như đã có đầy đủ tin tức chính trị do Polgar cung cấp, và đã báo cáo chi tiết cho Kissinger và Ford.

Ngày 27 tháng 3, Von Marbod gọi cho tôi tại Ngũ Giác Đài thông báo là ông sẽ cùng đi với tướng Weyand. Tôi rất mừng, vì lúc đó đã bắt đầu nghi ngờ về sự hiểu biết của ông Ford.

Nhưng rõ bản tính hay nghi ngờ của ông Thiệu, tôi đưa vào đó nói lên mối quan tâm của tôi trước khi phái đoàn Weyand tới Sài Gòn.

### **Làm sao để đi vòng?**

Tôi muốn ông Thiệu biết việc tôi đã như làm để đi vòng sau lưng ông Kissinger. Từ mùa hè 1974, ông Thiệu có dặn là khi nào tôi chuyển thư mới gặp ông thì cần đưa cho Đại tá Cơm một phiếu như sau, ghi với số muội bàn và mức độ gặp hay không gặp. Nếu ghi số 1 là gặp ngay, càng sớm càng tốt; số 2. nếu trong 3-4 ngày; số 3: nếu trong tuần. Hôm đó tôi chỉ ghi: "Về vấn đề quan trọng" và vẽ dấu khốn, tôi ghi hai lần số 1. Tôi nói với Đại tá Cơm sắp xếp cho tôi gặp ông vào buổi sáng vì biết bản tính ông hay cười mỉa, đón nhận những ý kiến mới vào sớm mai.

Vừa gặp, tôi đã đi thẳng vào vấn đề và nói thẳng nghi vấn của tôi (việc chính ông Ford cũng không biết rõ những chuyện gì của Nixon với ông).

"Sao anh lại nghĩ vậy? Làm sao mà một Tổng thống lại không biết được việc đó? Ông ta vừa là là người "nhúng cam kết của Hoa Kỳ với tôi", ông Thiệu ngạc nhiên hỏi tôi.

"ửy chính đửm đó mà tôi mửi nghi".

Trử đ c khi đử ông hử i "ửi sao anh nghi", tôi nói tử đ p "Có đ Kissinger đã bử ng bít, không trình ông ta".

Thử là đã trúng. Ông Thiử u luôn nghi ngử là Kissinger trử đ c kia đã không tử đ ng trình đử y đử mử i khóa cử nh vử Hoà Đàm Paris cho Tử ng thử ng Nixon. Ông tử vử đả m chiêu, mử t chử p chử p.

Đử đ c đả, tôi nói thêm: "Tôi đử nghử Tử ng thử ng cho phép tôi tìm cách gử i nhử ng thử đ c đả ông Nixon tử i ông Ford".

Ông Thiử u không nói gì, đử i càng nhìn tôi chăm chú. "Bây giử mình đã tuyử t vử ng, không còn cái phao nào mà bám nử a", tôi cử gử ng thuyử t phử c. Đử đ ng nhử bử mử t nử i chua xót đảng dày vò, ông không nói gì thêm, ngử đ ng vào ghử , nhìn lên trử n nhà, cau mày, suy tử . Tôi đử ng đử y, "Thôi tôi vử đử Tử ng thử ng làm vử c".

Rử i bàn ăn tôi đử vử phía cử u thang. Vử a đử đử đ c mử y bử đ c, bử ng ông Thiử u gử i giử t đử i: "Anh Hử ng", tôi quay đử i. Ông đử n vử i: "Làm gì thì làm, nhử ng phử i hử t sử c thử n trử ng đử ng đử Mử có cử đử tử i cho là mình bử i tín". Tôi hiử u ngay là ông đã đử ng ý, nhử ng nhử thử đ ng đử , ông không ra đử nh rử ràng.

"Tử ng thử ng đử ng ngử i, có gì cử đử cho tôi". Ông hử p tử đ đi xuử ng vắn phùng.

Tử i Sài gòn, ông Von Marbod gử i cho tôi ngay. Tôi mử i ông tử i nhà dùng cử m ngay chiử u hôm đó. Rử t mong tin tử c xem Washington phử n đử ng thử nào vử đử i cử u cử u, tôi muử n dò xem trử đ c khi phái đoàn Weyand lên đử đ ng, ông Ford có bình luử n gì không? "Tử ng thử ng Ford gử i Weyand sang đử trử n an và xem các anh cử n giúp gì", ông nói. Sau vài ly bia "33" mà ông rử t đử a thích, tôi hử i thử ng xem có phử i tử đ ng Weyand sang Sài gòn là đử đả đử ng lá thử cử u cử u cử a Tử ng thử ng Thiử u vử a gử i không? "Tử ng thử ng Thiử u hử , hử i nào?" Marbod hử i giử t. Té ra ông và cử phái đoàn Weyand không hay bử t gì cử . Tôi tóm tử t nử i dung lá thử , và nhử n mử nh là đử i cử u cử u SOS đử đ c đử a trên căn bử n nhử ng hử a hử n mử t đử bử o đử m hoà bình và cung cử p đử y đử vử n trử . "Ai hử a?" Marbod tò mò hử i. Khi tôi nói rõ ra là đã có nhử ng cam kử t cử a chính ông Nixon vử t trên giử y trử ng mử c đử n gử i cho ông Thiử u, Marbod hử t sử c hử nghi. "Anh nói gì vử y? Tử ng thử ng Nixon thử c sử có hử a hử n à, hử a gì? bao giử , bao giử ?" Ông hử i đử n đử p.

Trử đ c khi đử xa hử n, tôi hử i ông ta xem vai trò cử a Tử đ ng Weyand có quan trử ng không. Ông cho bử t là rử t quan trử ng và khi vử Washington thì Weyand sử báo cáo thử ng cho Ford (sau khi báo cáo theo hử thử ng cho Tử ng trử đ ng quử c phùng). Tôi mử cử p, đử a cho Marbod coi mử t vài lá thử cử a Tử ng thử ng Nixon. "Thử t là khó tin. Tử i sao các anh đử i đử u nhử ng tài liử u này đử i?"

"Ông có nghĩ là Tử ng thử ng Ford bử t đử n nhử ng lá thử này không?" tôi hử i đử i.

"Tôi không bử t. Tôi không đản đử đ c", Marbod trử đ đử i. "Tôi phử i vử ngay đử gử p tử đ ng Weyand", ông nói và yêu cử u tôi cho ông mang theo mử y lá thử . "Liử u ông có thử chuyử n giúp mử y thử này tử i tay Tử ng thử ng Ford qua ngử tử đ ng Weyand đử đ c không?" tôi hử i.

"Lử dĩ nhiên tôi có thử lo vử c này đử đ c. Nử u bử t sử m hử n, chúng tôi đã có thử giúp cho VNCH nhiử u hử n".

Thử t khó cho tôi giử i thích là chính mình cũng chử vử a mử i bử t hử sử mử t này. Đử cho cử n thử n, tôi nhử Marbod vử trao đử i vử i tử đ ng Weyand liử u xem ông ta có sử n lòng làm vử c này không đã. Bử i vử y tôi đử nghử là trử đ c hử t, tôi chử ghi mử y nét chính trong vài lá thử cho Weyand đử c xem ra sao?

Vài hôm sau, Marbod trử đ đử i. "Weyand rử t đử i ngử c nhiên vử nhử ng bử c thử này", ông nói.

"Weyand cũng đử ng ý là có đử Tử ng thử ng Ford không bử t gì thử t! Trử đ c khi lên đử đ ng ông ta đã hử p mử t vử i Tử ng thử ng và hoàn toàn không thử y đử đử ng gì đử n cử " Marbod nhử n mử nh:

"Anh phử i đử a thử cho tôi ngay, tử đ ng Weyand sử tìm cách đử a riêng cho ông Ford"(4).

Ngày 3 tháng 4, trử đ c khi vử Washington, phái đoàn đản tử i Dinh Đử c Lử p hử p vử i phía VNCH.



Đêm hôm tr&#225;c, ông Thi&#225;u b&#225;o tôi so&#225;n m&#225;t b&#225;n tóm t&#225;t nh&#225;ng đ&#225;n quan tr&#225;ng trong m&#225;y lá th&#225; đ&#225; ông khôn khéo s&#225; đ&#225;ng m&#225;t cách bóng gió v&#225;i Weyand. Tôi trình bày là ông kh&#225;i ph&#225;i nói vì tôi đã làm vi&#225;c đó rồi. "Anh g&#225;p ông ta h&#225;i nào?" Ông Thi&#225;u ng&#225;c nhiên h&#225;i. "Tôi không g&#225;p chính ông &#225;y, nh&#225;ng nh&#225; m&#225;t ng&#225;i thân tín trao dùm. Weyand r&#225;t ng&#225;c nhiên và cũng nghĩ r&#225;ng chính ông Ford cũng không bi&#225;t đ&#225;n chuy&#225;n này". B&#225;y gi&#225; thì ông Thi&#225;u đã hoàn toàn tin là Kissinger b&#225;ng bít. "V&#225;n đ&#225; này r&#225;t t&#225;nh, ng&#225;i b&#225;n tôi và t&#225;nh Weyand s&#225; tu&#225;c c&#225;ng bi&#225;n", tôi nói, rồi nh&#225;c l&#225;i: "Tôi s&#225; ch&#225;u hoàn toàn trách nhi&#225;m v&#225; vi&#225;c này. N&#225;u b&#225; ti&#225;t l&#225; và Kissinger ph&#225;n kháng, T&#225;nh th&#225;ng c&#225; đ&#225; h&#225;t cho tôi".

**T&#225;nh th&#225;ng Ford xúc đ&#225;ng**

Đang trên đ&#225;ng bay v&#225; Washington đ&#225; báo cáo, tr&#225;c h&#225;t cho T&#225;nh tr&#225;ng qu&#225;c phòng theo h&#225; th&#225;ng, thì Weyand đ&#225;c l&#225; nh&#225; đ&#225;i h&#225;ng bay th&#225;ng t&#225;i Palm Springs (Nevada) đ&#225; ph&#225;c trình cho hai ông Ford và Kissinger t&#225;i đó. Weyand mu&#225;n đ&#225;a m&#225;y b&#225;c th&#225; cho ông T&#225;nh th&#225;ng, nh&#225;ng làm sao mà đ&#225;a riêng đ&#225;c? Weyand th&#225;a bi&#225;t r&#225;ng n&#225;u Kissinger bi&#225;t chuy&#225;n này thì ch&#225;c ch&#225;n ông ta s&#225; ch&#225;n l&#225;i, ho&#225;c là s&#225; s&#225;a so&#225;n tinh th&#225;n ông Ford. Kissinger có bi&#225;t tài v&#225; h&#225;ng bi&#225;n. N&#225;u ông mu&#225;n ch&#225;n b&#225; ông Ford tr&#225;c thì r&#225;t đ&#225;ng. Ch&#225;c đ&#225;a ra m&#225;t cách gi&#225;i thích nghe r&#225;t h&#225;p lý thí d&#225; nh&#225;: "đâu có gì quan tr&#225;ng; nh&#225;ng l&#225;i tuyên b&#225; công khai h&#225;i đó cũng đã gi&#225;ng nh&#225; v&#225;y rồi" là ông Ford tin ngay, vì ông Ford đâu có theo dõi gì. Câu nói này cũng chính là lu&#225;n đ&#225;i Kissinger đã đ&#225;a ra đ&#225; bi&#225;n h&#225; lúc v&#225; sau này.

Bi&#225;t nh&#225; v&#225;y nên Weyand đã c&#225; s&#225;p x&#225;p đ&#225; g&#225;p riêng ông Ford ngày 5 tháng 4 đ&#225;c năm phút tr&#225;c khi h&#225;p v&#225;i Kissinger "Đ&#225;c m&#225;y th&#225; này, ông Ford đã xúc đ&#225;ng", Marbod k&#225; l&#225;i. Và có l&#225; vì th&#225;y quá b&#225;t nh&#225;n, nên ông đã thay lòng đ&#225;i đ&#225;, có quy&#225;t đ&#225;nh c&#225;u thêm s&#225;ng&#225;i di t&#225;n và xin thêm quân vi&#225;n cho Mi&#225;n Nam dù đã quá mu&#225;n (xem Ch&#225;ng sau).

Weyand, von Marbod g&#225;p Ford và Kissinger trong phòng ng&#225;ngôi bi&#225;t th&#225;ng h&#225; c&#225;a ông Ford. Weyand trao cho Ford b&#225;n ph&#225;c trình v&#225; tình hình t&#225;i Mi&#225;n Nam và đ&#225;ng nh&#225;ng bi&#225;n pháp y&#225;m tr&#225;, đ&#225;c bi&#225;t là tăng 722 tri&#225;u quân vi&#225;n c&#225;p th&#225;i. Trong b&#225;n tóm l&#225;c v&#225; báo cáo chi ti&#225;t, Weyand vi&#225;t:

"Tình hình quân s&#225; hi&#225;n nay đang nguy ng&#225;p... Chính ph&#225; Vi&#225;t nam đang g&#225;n k&#225; s&#225; th&#225;t b&#225;i quân s&#225; hoàn toàn. Tuy nhiên, Mi&#225;n Nam đang làm k&#225; ho&#225;ch ti&#225;p t&#225;c ch&#225;ng gi&#225; v&#225;i nh&#225;ng tài nguyên còn l&#225;i c&#225;a h&#225; và, n&#225;u đ&#225;c m&#225;t th&#225;i gian đ&#225; l&#225;y l&#225;i s&#225;c, h&#225; s&#225; xây đ&#225;ng l&#225;i đ&#225;c nh&#225;ng kh&#225; năng c&#225;a h&#225; t&#225;i m&#225;c mà s&#225; y&#225;m tr&#225; v&#225;t ch&#225;t c&#225;a Hoa k&#225; s&#225; cho phép. Tôi tin r&#225;ng chúng ta thi&#225;u h&#225; món n&#225; y&#225;m tr&#225; đó...

"Chúng ta đã gi&#225; tay ra cho nhân dân Mi&#225;n Nam Vi&#225;t nam và h&#225; đã n&#225;m l&#225;y. Gi&#225; đây, h&#225; đang c&#225;n đ&#225;n bàn tay giúp đ&#225; &#225;y nhi&#225;u h&#225;n bao gi&#225; h&#225;t...

"Uy tín c&#225;a Hoa k&#225;, trong c&#225;ng v&#225; m&#225;t n&#225;c Đ&#225;ng minh, hi&#225;n đang b&#225; th&#225; th&#225;ch t&#225;i Vi&#225;t nam. Đ&#225; gi&#225; v&#225;ng đ&#225;c uy tín đó, ta ph&#225;i làm m&#225;t n&#225; l&#225;c t&#225;i đ&#225; y&#225;m tr&#225; nhân dân mi&#225;n Nam Vi&#225;t nam trong lúc này.

"B&#225;n phân tích chi ti&#225;t h&#225;n đ&#225;c trình bày trong ph&#225;c trình đính kèm.

Kính trình  
(ký) Fred C. Weyand

Trong ph&#225;n chính c&#225;a b&#225;n ph&#225;c trình, Weyand đã bi&#225;n h&#225; cho m&#225;t ngân kho&#225;n quân vi&#225;n kh&#225;n c&#225;p là 722 tri&#225;u cho Mi&#225;n Nam. Vào th&#225;i đ&#225;i m&#225; đó, ông Ford đang b&#225;t đ&#225;u s&#225;a so&#225;n ra tranh c&#225; ch&#225;c T&#225;nh th&#225;ng năm sau. Ph&#225;n nào, ông ta b&#225; m&#225;c c&#225;m là ch&#225;a h&#225; bao gi&#225; đ&#225;c dân chúng M&#225; b&#225;u lên đ&#225;a v&#225; t&#225;i cao c&#225;a Hành pháp. T&#225; m&#225;t dân bi&#225;u &#225; H&#225; Vi&#225;n, ông đ&#225;c Nixon c&#225;t nh&#225;c lên làm Phó T&#225;nh th&#225;ng, vào hè 1974 (khi ông Phó T&#225;nh th&#225;ng Agnew t&#225; ch&#225;c). Sau đó, ông nh&#225;y v&#225;t lên ch&#225;c T&#225;nh th&#225;ng khi Nixon ra đi.

Và b&#225; h&#225; c&#225;a ông Ford &#225; B&#225;ch &#225;c đang c&#225; v&#225;n ông: "h&#225;y đ&#225;a n&#225;c M&#225; ra kh&#225;i Vi&#225;t nam ch&#225; ch&#225;

có đệ a vào nệ a!" (5)

**Chú thích:**

- (1) Trích đệ n cuệ c hệ p báo cệ a Tệ ng trệệ ng quệ c phòng Schlesinger, 14-1-1975, Bệ Quệ c phòng Hoa kệ .
- (2) Phệ ng vệ n Trệ n Vặ Đôn, 10-4-1985.
- (3) Vệ đệ m này, ông Graham Martin đệ xác nhệ n vệ i tác giệ rệ ng theo ông, Quệ c hệ i còn khá nhiệ u thiệ n cệ m vệ i Miệ n Nam sau khi mang đệ c tù binh và rút đệ c quậ vệ .
- (4) Gerald Ford, A time to heal, trang 250-251.
- (5) Henry Kissinger. Ending the Vietnam war, trang 536.

hệ t: Phệ n III - Chệệ ng 10, xem tiệ p: [Phệ n III - Chệệ ng 11](#)